

# Hoa Xuân Trong Lòng Người



TK Thích Thiện Phước

---o0o---

Nguồn

<http://www.tuvienquangduc.com.au>

Chuyển sang ebook 18-03-216

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - [thao\\_ksd@yahoo.com.vn](mailto:thao_ksd@yahoo.com.vn)

Tuyết Nhung - [tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn](mailto:tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn)

Dũng Trần - [dungxtr2004@gmail.com](mailto:dungxtr2004@gmail.com)

Nam Thiên - [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

---o0o---

Xuân đến rồi đi hoa nở lại tàn đó là định luật muôn thuở của vũ trụ, tuy nhiên có một mùa xuân không đến cũng không đi, hoa xuân vẫn nở mãi trong lòng người con Phật, không bao giờ tàn phai, một mùa xuân miên viễn cho những ai thấy được thực tướng của các pháp. Ta thấy được tinh thần này qua bài thơ của Đạo Xuyên Thiền sư trong phần “Ly Tịch Diệt Tướng. Kinh Kim Cang Bát Nhã Chú”.

远观山有色，近听水无声。

春去花还在，人来鸟不惊。

头头皆显露，物物体元平。

如何言不会，祇为太分明。

“Viễn quan sơn hữu sắc

Cận thính thủy vô thanh

Xuân khứ hoa hoàn tại

Nhơn lai điểu bất kinh

Đầu đầu giai hiển lộ

Vật vật thể nguyên bình

Như hà ngôn bất hội

Chỉ vị thái phân minh”.

*(Xa nhìn núi vẫn xanh*

*Gần nghe nước không thanh*

*Xuân đi hoa còn nở*

*Người đến chim không sợ*

*Mọi thứ hiển bày rõ*

*Mọi vật tánh bình lặng*

*Nói mãi sao không ngộ*

*Do phân biệt quá nhiều)*

Đạo Xuyên Thiên Sư, vốn là một thi nhơn thuộc dòng thiền Lâm Tế, người quê ở Ngọc Phong tỉnh Giang Tô (Cô Tô) sống vào thời Nam Tống. Ban đầu tham học với Đông Trai Khiêm mà hoát nhiên đại ngộ. Năm đầu

niên hiệu Kiến Viêm (1127 – 1130), Ngài đến Thiên Phong tại chùa Tịnh Nhân tham học với Man Am Kế Thành Thiền sư được nối pháp. Sau trở về trú xứ Đông Trai, đạo tục kính ngưỡng. Ngài đã làm bài thơ tuyệt tác nói về ý nghĩa thâm thâm của mùa xuân bất tận, qua cái nhìn của thiền lý.

Văn từ trong bốn câu đầu bài thơ miêu tả như một bức tranh, cho nên có khi người ta gá thêm chữ “họa” ở đầu đề. Họa về cảnh núi non thì ta thấy quá rõ về hình sắc, nên đứng xa thấy vẫn có suối chảy, có chim, có hoa núi bùng khai khi xuân về ấm áp...; Khi đến gần thì không nghe tiếng suối chảy, và chim cũng không bay đi; Dù mùa xuân qua rồi nhưng hoa vẫn còn nở mãi; Người đến nhưng chim không bay đi. Bốn câu này mới đọc qua ta thấy tác giả dường như đang diễn tả về một bức tranh, đề cập về ngoại cảnh thiên nhiên.

Thế nhưng thể hội như vậy thì bốn câu sau ta không có cách đề lý giải, có mở mà không có kết. Bởi vì bốn câu sau ta thấy tác giả không đề cập gì đến bức tranh cả, mà nói toàn nói về tự tánh thanh tịnh của nội tại, mượn cảnh để nói về thiền lý, nhìn cảnh vật với một tự tánh thanh tịnh. Do đó mới thấy được mọi thứ đều là đạo, mọi chỗ đều hiển lộ tự tánh diệu minh, mọi sự mọi vật tự tánh của chúng vốn giống nhau, xưa nay vốn bình đẳng không hai không khác, sở dĩ không rõ được bản thể xưa nay, chỉ vì quá rơi vào sự phân biệt tâm thường rồi tư duy chấp trước.

Tự tánh thấy núi, mặc dù có sắc tướng, nhưng có cũng như là không, tất cả chỉ là huyền tướng; tự tánh nghe nước chảy, mỗi tiếng đều không có thực thể, nên có tiếng cũng như là không tiếng; tự tánh nhìn thấy hoa mùa xuân, không có thủ xả, ngay lúc ấy đó chính là tự tánh, cho nên mùa xuân đi qua rồi hoa vẫn còn hé nụ, đây là hoa của tự tánh, mà hoa của tự tánh thì là gì có tàn phai, vì tự tánh vốn không có duyên sanh diệt; người đến gần, chim vì sợ mà bay đi, nhưng tự tánh của chim thì vẫn tự tại như nhiên, không từng sợ sệt điều chi; Tất cả mọi thứ hiển bày rõ thì đều là tự tánh đại đạo; muôn sự muôn vật đều có tự tánh thanh tịnh, xưa nay vốn bình đẳng; thiền sư đã nói như vậy mà không thể hội được bởi vì người ta thường đem tự tánh thanh tịnh sáng suốt chuyển thành vọng thức tư duy phân biệt, đây chính là căn bệnh.

Có lần Ngài Đạo Xuyên cũng đã từng nói: “Thủy trung tróc nguyệt, cảnh lý tầm đầu, khắc chu cầu kiếm, ky ngưu mịch ngưu” nghĩa là: Mò trăng đáy nước, tìm đầu trong gương, khắc thuyền tìm gương, cỡi trâu tìm trâu. **(Quyển 4, Kinh Kim Cang Chú. Sách 24. Vạn Tục**

Tặng) 「水中捉月，鏡裏尋頭。刻舟求劍，騎牛覓牛」參閱《卍續藏·24冊；金剛經註解·卷四》。Cho nên chỉ cần buông bỏ, thì mới có phần minh tâm kiến tánh.

Vậy thì toàn bộ bài thơ là nói về Thiền lý, trong đó liên quan đến cảnh vật và con người đạt đến sự triệt ngộ. Giống như bài thơ của Bàn Uẩn:

但自无心于万物，  
何妨万物常围绕。  
铁牛不怕狮子吼，  
恰是木人见花鸟。  
木人本体自无情  
花鸟逢人亦不惊。  
心境如如只个是，  
何虑菩提道不成。

**庞蕴居士**

Đản tự vô tâm ư vạn vật  
Hà phương vạn vật thường vi nhiều  
Thiết ngư bất phạ sư tử hống  
Kháp tự mộc nhân kiến hoa điều  
Mộc nhân bản thể tự vô tình  
Hoa điều phùng như diệc bất kinh  
Tâm cảnh như như chỉ giả thị Hà lự Bồ đề đạo bất thành

(Bàng Uẩn Cư Sĩ)

**Tạm dịch:**

Đối với muôn vật vô tâm nha  
Nào ngăn muôn vật nhiều hại ta  
Trâu sắt thả nhiên Sur tử rổng  
Khác gì người gỗ ngấm chim hoa  
Tình trong người gỗ vốn là không  
Người gặp chim hoa bản thể đồng  
Tâm cảnh như như là thế đấy  
Lo gì giác ngộ chẳng thành công.

**(Cư Sĩ Bàng Uẩn)**

Đây là miêu tả sự thanh tịnh của tự tánh, bất dút tư lự không còn dùng phán đoán của tâm thức, vạn vật như nhiên, chính vì tự tánh thanh tịnh nên đối với cái nhìn về vạn vật xung quanh hoàn toàn thanh tịnh.

Tướng do tâm sanh, cảnh theo tâm hiện, nội tâm thanh tịnh thì ngoại tướng tự nhiên cũng thanh tịnh. Tâm mình vui vẻ điều hòa thì ngoại duyên cũng vui vẻ điều hòa. Tâm mình thay đổi thế nào thì thế giới cũng thay đổi như thế ấy... tâm ta buồn thì nhìn vạn vật u buồn, tâm ta vui nhìn vạn vật vui,... bởi vì tâm làm chủ muôn vật. Tự tánh thấy núi tuy có sắc tướng thì có cũng như không, chỉ vì huyền tướng mà thôi. Tự tánh nghe tiếng nước chảy, biết tiếng vốn là không thật, cho nên có tiếng cũng như không.

Tuy nhiên, mây bay nước chảy là hiện tượng tự nhiên, chúng ta phải sống hài hòa với thiên nhiên không thể nào tách rời mà tồn tại.

Tự tánh xem hoa mùa xuân nở, không có lấy không có bỏ, không khen không chê, ngay lúc ấy là tự tánh. Cho nên mùa xuân đi rồi mà hoa vẫn còn nở.

Hoa bên ngoài có nở có tàn, dù là hoa trong bức họa đi nữa rồi cũng sẽ hư mục, nhưng hoa lòng, hoa giác ngộ, tâm hoa thì mãi mãi nở viên mãn trọn vẹn trong tự tánh. Cho nên mùa xuân đi rồi mà hoa vẫn còn hàm tiếu, ý nói thời gian dù có thay đổi, cảnh vật dù có bị vô thường chi phối, nhưng tâm hoa vẫn luôn luôn tồn tại. Sắc thân thì mất, nhưng pháp thân vẫn thường hiện hữu, pháp thân không bị vô thường chi phối. Mùa xuân ấy là biểu tượng của sự khai ngộ trong tiềm thức.

Cho nên Thiền sư Mãn Giác ở Việt Nam ta có bài thơ “Thị Tật” như sau:

**告疾示眾**

**春去百花落，**

**春到百花開。**

**事逐眼前過，**

**老從頭上來。**

**莫謂春殘花落盡，**

**庭前昨夜一枝梅。**

**Phiên âm:**

**CÁO TẬT THỊ CHÚNG**

Xuân khứ bách hoa lạc.

Xuân đáo bách hoa khai.

Sự trục nhãn tiền quá.

Lão tòng đầu thượng lai.

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận.

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

**Tạm dịch:**

## **CÓ BỆNH BẢO MỌI NGƯỜI**

**Xuân đi trăm hoa rụng.** – vì đây là hoa của cây cỏ, hoa ở ngoài cảnh thiên nhiên.

**Xuân đến trăm hoa nở.** – đúng thời tiết nhân duyên thì khai nở.

**Trước mắt việc đi mãi.** – sự vô thường xoay vầy thay đổi, mọi việc diễn biến theo qui luật thành trụ hoại không, sanh trụ dị diệt.

**Trên đầu già đến rồi.** – Còn con người thì phải biến thiên theo bốn tướng sanh lão bệnh tử.

**Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết.** – hoa trong tự tánh không tàn dù mùa xuân đã qua.

**Đêm qua sân trước một cành mai.** – hoa này vượt ra ngoài khái niệm của thời gian.

Vì đây là mùa xuân giác ngộ mà xuân của tự tánh đã bừng khai.

**Chú thích:**

Mãn Giác (1052 – 1096) là một Thiền sư Việt Nam thuộc đời thứ 8 dòng thiền Vô Ngôn Thông, tên thật là Lý Trường 李長, người đất Lũng Triền, hương An Cách, con Viên Trung Thư Ngoại Lang Lý Hồi Tố, là người ham học, thông hiểu cả Nho và Phật. Nhờ sớm nổi tiếng nên trước khi đi tu, Ngài đã được Lý Nhân Tông (1072 – 1128) tuyên vào cung và đặt tên cho là Hoài Tín. Sau khi đi tu, Ngài đi khắp mọi nơi tìm bạn. Đền đâu cũng có đông học trò, trở thành một nhân vật nổi tiếng.

Vua Lý Nhân Tông và Hoàng hậu rất trọng đãi Ngài, cho làm một ngôi chùa ở bên cạnh cung Cảnh Hưng mời Ngài đến ở, để tiện việc hỏi han về đạo Phật và bàn việc nước.

Ngài mất ngày 30 tháng 11 năm Bính Tý, niên hiệu Hội Phong thứ năm (tức ngày 17 tháng 12 năm 1096) thọ 45 tuổi. Sau khi mất Vua đặt hiệu là **Mãn Giác**.

Người xưa có câu:

**Phiên âm:**

Viên bảo tử qui thanh chướng lý  
Điều hàm hoa lạc bách nham tiền.

**Tạm dịch:**

Vườn bông con trở về núi xanh  
Chim ngậm hoa rơi trước bích nham.

Mọi việc xao động tâm viên ý mã đã ẩn sâu bật dứt hết núi tự ngã kia thì hoa giác ngộ sẽ hiện hữu mãi trước mặt. Cho nên hoa tự tánh thì không tàn tạ theo thời gian, vì tự tánh thì làm gì có sanh diệt?.

Như sự ngộ đạo của Thiền sư Linh Vân sau bao nhiêu năm bôn ba tham học với những bậc có tuệ giác lớn, nhưng đến khi thời tiết nhơn duyên đã chín, dừng lại ngắm nhìn hoa đào nở thì ngộ đạo, Ngài làm bài thơ diễn tả cảnh ngộ của mình trình lên Thiền sư Qui sơn ấn chứng:

三十年来寻剑客,  
几回落叶又抽枝。  
自从一见桃花后,  
直至如今更不疑  
(靈雲志勤禪師)

Tam thập niên lai tâm kiếm khách  
Kỷ hồi lạc diệp hựu trừ chi  
Tự tung nhất kiến đào hoa hậu  
Trực chí như kim cánh bất nghi



## **Tạm dịch:**

Ba mươi năm rồi tìm kiếm khách – Sau nhiều năm bôn ba tham học với những bậc giác ngộ trí tuệ để mong cầu chứng đắc cho mình, trong Phật giáo kiếm là tiêu biểu cho trí tuệ sắc bén.

Bao lần lá rụng lại đâm chồi – Trải qua thời gian dài, qua bao độ biến thiên của sự vật, lá già rụng chồi non ra. Thu đi xuân đến nhưng chưa thấy gì là chứng đắc, chỉ vì tìm ở bên ngoài quên ông Phật trong lòng mình.

Từ khi nhìn thấy hoa đào nở – Đương niệm tiếp xúc với hiện thực khách quan, hòa nhập tâm hồn vào trong rạng thái ngay bây giờ và ở đây. Không tìm kiếm xa vời nữa, vô thường tức thường; sắc chính là không, không chính là sắc; sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Không phân biệt nhị biên, đã về tức là đã tới.

Mãi đến hôm nay chẳng còn nghi. – Tuệ giác đã bừng khai, vạn hữu hiển hiện rõ ràng ngay trong đương niệm, không còn tư lự phan duyên nghi ngờ gì nữa.

Thật là **“Phật tức tâm, tâm thành vốn có Phật; Tâm tức Phật, Phật chứng ở tâm lòng thành”**. Mọi việc xao động tiêu tan, tâm ý phân biệt và núi tự ngã không còn, thì hoa giác ngộ sẽ hiển hữu mãi trước mặt.

Người đến chim thấy vì sanh tâm sợ hãi mà bay đi, nhưng chim trong tự tánh thì vẫn như nhiên không lay động, không từng kinh sợ lo lắng, tất cả muôn sự muôn vật ở thế gian bốn tánh vốn là thanh tịnh.

Cho nên khi Phật mới thành đạo Ngài nói: **“Nào dè tự tánh xưa nay vốn thanh tịnh”** hay Ngài cũng đã từng nói: **“Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”**.

Tự tánh xưa nay thanh tịnh, bình đẳng, như thế thì tại sao Thiền sư lại phải mở lòng từ nói như thế, bởi vì con người đa phần rơi vào trạng thái tư duy phân biệt, đem tự tánh sáng suốt giác ngộ bỏ quên đi để chuyển thành tư duy phân biệt, cho nên mới có câu **“Vác Phật đi qua nhà người để tìm Phật”**.

Đây là một sự đương niệm hiện thực của hành giả trong thiền lâm, Thiền sư Huyền Quang có bài thơ nói rõ về tinh thần không phân biệt này, chỉ biết nhìn vào ngay hiện thực, nhìn cho thật rõ những gì đang xảy ra, không suy niệm về tương lai hay quá khứ.

花在中庭人在樓。

焚香獨坐自忘憂

主人與物渾無競。

花向群芳出一頭

Hoa tại đình trung nhơn tại lầu

Phân hương độc tọa tự vong ưu

Chủ nhơn dĩ vật hân vô cạnh

Hoa hướng quần phương xuất nhất đầu.

**Tạm dịch:**

**Người ở trên lầu hoa dưới sân** – Người và cảnh cùng hiện hữu trong một không gian.

**Vô ưu ngồi ngắm khói trầm xông** – Biết trở về chính mình an nhiên không tư lự, vượt ngoài cái hạn hữu của thời gian.

**Hồn nhiên người vật không tranh cạnh** – Người là người vật là vật, không phân biệt nhị biên, không bị trần cảnh chi phối.

**Đóa hoa nở rộ ngát hương thiền** - Cảnh tượng trước mắt, một thực tại trí tuệ hiện tiền, hương hoa giác ngộ thơm ngào ngạt khắp chốn.

Trong “Huệ Hải Thiền Sư. Cảnh Đức Truyền Đăng Lục” của Đạo Nguyên đời Tống chép:

宋·释道原《景德传灯录·慧海禅师》：“迷人不知法身无象，应物现形，遂唤青青翠竹，总是法身；郁郁黄华，无非般若。黄华若是般若，般若即同无情；翠竹若是法身，法身即同草木。”

**Phiên âm:**

Mê hơn bất tri pháp thân vô tướng, ứng vật hiện hình, toại hoá thành thanh thúy trúc tông thị pháp thân, úc úc hoàng hoa vô phi bát nhã. Hoàng hoa nhược thị bát nhã, bát nhã nhược tức đồng vô tình; thúy trúc như thị pháp thân, pháp thân tức đồng thảo mộc.

### **Tạm dịch:**

Người mê không biết pháp thân thì chẳng gì khác ứng vật hiện hình, bèn gọi xanh xanh trúc biếc đều là pháp thân, rực rỡ hoa vàng đều là bát nhã. Hoa vàng nếu là bát nhã, thì bát nhã tức đồng với vô tình; trúc biếc nếu là pháp thân, thì pháp thân tức đồng với cây cỏ.

Về sau này, nhân vì thế mà câu “**Trúc biếc hoa vàng**” là chỉ cảnh tượng trước mắt, thực tại đang là, không truy tìm về quá khứ, không ước vọng tương lai, mà là một thực tại hiện tiền. Hoa vàng còn chỉ cho hoa cúc.

Sách “**Lễ Ký. Thiên Nguyệt Lệnh**” chép: “**Tháng cuối thu, hoa có màu vàng thì chỉ có loài hoa cúc.**”.

Ý thức luôn luôn chạy theo vọng tưởng, đó là căn bệnh cố hữu của tất cả chúng sanh. Vì vậy làm thế nào để “**Tâm vô ngại vật**”, rộng suốt tất cả, để đạt được tâm cảnh an nhiên, tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên.

Năm mới xuân về trăm hoa đua nở, cũng chính là hình ảnh bao nhiêu hoa nở của những mùa xuân trước “**Tân niên hoa phát cổ niên hoa**” đời như bào ảnh nhấp nhô giữa trùng dương mênh mông, công danh phú quý khác chi đám phù vân lên đên trên nền trời, bốn mùa xoay vần hết xuân rồi lại đến thu, cuộc sống cứ tiếp diễn và trôi qua mãi mãi không bao giờ dừng lại. Chỉ có Đức Phật ngài đã tìm ra mùa xuân mới, một mùa xuân không có thời gian cũng không có không gian, không có hoa và cũng không có bướm, một mùa xuân giải thoát an lành cho nhân loại.

Cho dù trong cuộc sống gặp nghịch cảnh đi nữa chúng ta cũng nở một nụ cười hoan hỷ buông bỏ tất cả, bật dứt hết mọi ý niệm phân biệt nhị nguyên để “**Ánh xuân quang Phật nhật**” được bùng lên từ cõi miền sâu xa của dòng tâm thức vô tận. Lúc ấy chúng ta sẽ nhận ra được thể tánh sâu xa bình đẳng của vũ trụ vạn hữu. Trăm hoa đua nở ta đều biết, vạn vật đổi thay ta đều hay, chúng ta vui xuân trong sự tỉnh thức, không chạy theo ảo ảnh sanh diệt của ngoại cảnh mà sống trọn vẹn với chất xuân, chất xuân luôn hiện hữu, mà đã luôn hiện hữu thì nào có đến có đi?. Tuy ta đón xuân một cách tùy duyên tùy tục, nhịp nhàng với cuộc sống đời thường nhưng từng

bước chân thực tại vẫn đang an trú trong niềm hỷ lạc vô biên. Vì lẽ dòng suối hài hoà và niềm hạnh phúc chân chánh ấy được khơi nguồn từ sự bình an vô tận, trong một tâm hồn khoáng đạt chứ không phải hướng về ngoại cảnh để truy cầu.

Năm tháng không chờ đợi người, sanh già bệnh chết ấy là lẽ thường tình của nhân sinh, sống chết chẳng qua chỉ là một giai đoạn trong tiến trình của sinh mạng. Đương nhiên, sự sống chết sẽ không còn là một chuyện thần bí nữa nếu những ai đã thấy rõ được thực trạng của nó, và tất cả chúng ta dường như ai ai cũng không thể đoán trước được điều gì sắp xảy ra trong một tương lai đầy hứa hẹn nào đó.

Người xưa khuyên chúng ta hãy nên siêng năng tu tập ngay từ khi tuổi còn trẻ vì lúc tuổi già gặp nhiều sự trở ngại không thể tu được. Nếu người “việc làm đã xong” thì cho dù đại hạn có đến đi nữa nhưng họ vẫn tự tại như nhiên, không còn bối rối và bị nghiệp lực bức bách, giống như người đầu tắt mặt tối tất bật lo toan trang trải nợ nần trong ngày chạp Tết.

**Quá khứ thì đã qua rồi, hiện tại vẫn còn đang tiếp diễn, tương lai là những gì chưa thấy đến, người học Phật chúng ta nên vượt khỏi mọi ngăn cách của thời gian để thấy được lẽ hiện thực của cuộc sống. Chúng ta nên hiểu biết thương yêu nhau, hãy đặt niềm tin tha thứ cho nhau, cùng dìu nhau trên bước đường giải thoát, an trú trong thực tại với tràn đầy niềm hỷ lạc, mùa xuân ngay bây giờ và ở đây. Được vậy thì “Xuân đi rồi mà hoa vẫn còn hé nụ”, mùa xuân này không còn hạn cuộc bởi khái niệm về thời gian và không gian nữa, mà là xuân trong tự tánh đương niệm thực tại hiện tiền./.**

**Hội Phước – Nha Môn**

**Cuối đông năm Nhâm Thìn**

---o0o---

**HẾT**